

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/06/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+MRM+P5	7:25	3+6+13	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
2		RC5+CIO+TD2	7:25	5+2+15	0+0+0		1+0+19	0+0+0	
3		P5+P10	7:25	8+14	0+0		0+18	0+0	
4		P6+P9+P1	9:25	11+0+9	0+0+0		1+2+10	0+0+0	
5		P6+RP3	9:25	18+4	0+0		0+8	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2020	TO: TD2 - MRM - P5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HƯNG - Dương - MQUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	03	1	5	70	75	KHOAN	Vietnamese
2	POROMARENKO A.N	TD2	01	1	4		110	KHOAN	Russian
3	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	02	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	23-24	2	17		80	KHOAN	Russian
5	MAI DAI HAI	MRM	21	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN QUANG HUNG	MRM	22	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
7	VANEEV D.	MRM	19-20	2	17		100	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P5	31	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P5	18	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P5	24	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ HỒNG GIANG	P5	19	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P5	28	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN HUNG	P5	22	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÀU CAO KHANG	P5	21	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VĂN THANH	P5	20	1	5	80	75	KHOAN	Vietnamese
16	NG HOÀNG OANH*TD-PVDT	P5	30	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC DỤC	P5	23	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ VĂN DỤC	P5	26	1	5		70	AN TOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRỌNG	P5	28	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÂM	P5	32	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TÙNG	P5	27	1	7		70	AN TOAN	Vietnamese
22	LÊ DUY AN	P5	25	1	10		120	AN TOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	3	14	257	70	0		
2	MRM	4	6	49	326	0	6		
3	P5	15	15	104	1.075	80	16		
TOTAL		22	24	167	1.658	150	22		
WEIGHT KG				167	1.658	150			

GRAND TOAL: 1.975 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RC5 - CLO - TD2	CREW: Khang - CHIẾN - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BÀI	RC5	09	1	17	15	73	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HỒNG LINH	RC5	02	1	10	46	75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG HIẾU	RC5	08	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH BÌNH	RC5	03	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH LONG	RC5	01	1	5		55	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỞNG SINH	CLO	96	1	10	18	77	DVL	Vietnamese
7	VŨ TRƯỞNG GIANG	CLO	94	1	15	10	67	DVL	Vietnamese
8	BUI HỮU HỒNG	TD2				18	82	KHOAN	Vietnamese
9	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	80	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ HUY TUYẾN	TD2	83	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ MẠNH THẮNG	TD2	81	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	MAI VĂN HOANG	TD2	77	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
14	CAO VĂN LỢI	TD2	88	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THỰC	TD2	90	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HẢI	TD2	82	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	84	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	85-86	2	14		97	KHOAN	Vietnamese
19	EMEREEV E.N	TD2	87	1	15		95	KHOAN	Russian
20	LÊ HỮU HẬU	TD2	92	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	TD2	91	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
22	CAO KINH THAO	TD2	78-79	2	20		70	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	5	5	55	345	61	1		
2	CLO	2	2	25	144	28	0		
3	TD2	15	16	115	1.094	18	19		
TOTAL		22	23	195	1.583	107	20		
WEIGHT KG				195	1.583	107			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P5 - P10	CREW: Cương - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC TRÍ	P5	67	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ CHÍ CÔNG	P5	68	1	9	40	53	KH-THAC	Vietnamese
3	SIDORSKY	P5	66	1	10		92	ANTOAN	Russian
4	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	P5	65	1	9	14	55	ANTOAN	Vietnamese
5	PHAN VĂN HỒNG	P5	64	1	5		66	PSV	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN HOANG	P10	23-24	2	9		62	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ BÍCH ANH	P10	28-29	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LỢI	P10	78-79	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG MINH HIẾU	P10	36-37	2	16		58	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH HÙNG	P10	32	1	9	11	86	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG DANH	P10	30-31	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ THANH LẠC	P10	27	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN BA	P10	44	1	7	14	70	XAYLAP	Vietnamese
14	VÕ VĂN SƠN	P10	25-26	2	18		52	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	P10	42-43	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH ĐẠI	P10	34	1	10	14	67	XAYLAP	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN TÚ	P10	80	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HÙNG	P10	40-41	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
19	HUỲNH KỲ MINH TUẤN	P10	38	1	5	21	55	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN CHÍNH	P10	22	1	18		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	5	5	41	336	54	1		
2	P10	15	23	197	1.000	60	18		
TOTAL		20	28	238	1.336	114	19		
WEIGHT KG				238	1.336	114			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2020	TO: P6 - P9 - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HÙNG - Dương - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN TRI	P6	52	1	6		70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HOÀ	P6	58	1	7	80	65	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG ANH TUAN	P6	57	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
4	LE VU THUAT	P6	51	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN HỢP DƯƠNG	P6	54	1	3		65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC DUY	P6	56	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC LƯƠNG	P6	53	1	6		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒ QUANG	P6	55	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN TAN	P6	50	1	6		62	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN KIM THÔNG	P6	59-60	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG LÂM	P6	61-62	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÀ	P1	01	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC TOÀN	P1	06-08	3	17		68	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TUAT	P1	11	1	16	20	82	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VINH PHONG	P1	02	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG KHAC CUONG	P1	03	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
17	LE ĐỨC THỌ	P1	09-10	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐO DANH NGỌC	P1	12-13	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
19	HÀ MẠNH DUNG	P1	14	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN HỮU MINH	P1	04-05	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	11	13	94	709	80	1		
2	P9	0	0	0	0	0	2		
3	P1	9	14	134	646	20	10		
TOTAL		20	27	228	1.355	100	13		
WEIGHT KG				228	1.355	100			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	TO: P6 - RP3	CREW: Khang - CHIẾN - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH ĐỨC	P6	73	1	3		72	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC TOÀN	P6	80	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ NGỌC TUẤN	P6	69	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
4	HA ANH CHIẾN	P6	85	1	6		64	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HÒA	P6	81-82	2	14		56	XAYLAP	Vietnamese
6	VI THAI	P6	83	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
7	DƯƠNG ĐĂNG CƯỜNG	P6	78	1	6		69	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	P6	74	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN QUÝ HIẾU	P6	72	1	6		77	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG QUÂN	P6	70-71	2	8		63	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HỮU TIẾN	P6	77	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VĂN HỘI	P6	67-68	2	15		54	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐÀO QUANG THANH	P6	75-76	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC ĐIỀU	P6	79	1	9		71	XAYLAP	Vietnamese
15	ALEXANDER POSPELOV	P6	84	1	8		89	NIPI	Russian
16	LÊ MẠNH HÙNG	P6	86-87	2	9		71	NIPI	Vietnamese
17	PHẠM SĨ BÌNH	P6	89-90	2	12		60	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HIỆN	P6	88	1	8		68	DK9	Vietnamese
19	VŨ VĂN TOÀN	RP3	73	1	4		72	D-HANH	Vietnamese
20	HỒ NGỌC HÙNG	RP3	72	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN THẮNG	RP3	71	1	3		52	NIPI	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN DŨNG	RP3	74	1	5		67	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	18	24	162	1.217	0	0		
2	RP3	4	4	19	271	0	8		
TOTAL		22	28	181	1.488	0	8		
WEIGHT KG				181	1.488	0			

GRAND TOAL: 1.669 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/06/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RP3	7:25	20+2	0+0		17+5	0+0	
2		TTC2+TD1	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
3		P6+PPD	7:25	17+5	0+0		13+9	0+0	
4		TD1+AMD	7:25	6+16	0+0		1+21	0+0	
5		RP3	9:25	22	0		22	0	
6		P8+RP1	9:25	18+4	0+0		13+9	0+0	Bảng nhân 192
7		CTK3+VSP01	9:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
8		PPD+P4	9:25	6+16	0+0		2+20	0+0	
9		RC3+CLO+PPD	11:25	2+7+13	0+0+0		1+8+13	0+0+0	
10		TTC1+TTC2+P8	11:25	11+4+7	0+0+0		5+6+11	0+0+0	
11		VSP01+P6	11:25	10+12	0+0		5+17	0+0	
12		TGTH5+AMD	13:25	2+20	0+0		2+20	0+0	CHECK IN 12.00

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/di về trong ngày TTC2-1ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	TO: CLO - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - TRUONG - Nam	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ ANH TUÂN*TT	CLO	76	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HẬU	CLO	75	1	5		70	PSV	Vietnamese
3	LUÔNG NGỌC KHUÔNG	CLO	79	1	5	70	70	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	78	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN SAU	CLO	89	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN THANH TÂM	CLO	81	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	BUI TRUÔNG SINH	CLO					73	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MINH HOANG	CLO	71	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN BÌNH	CLO	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN ĐÌNH	CLO	40	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MINH HIỆP	CLO	80	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	74	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUÔNG SƠN	CLO	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NG. MẠNH CUÔNG*CAM-PVDT	CLO	70	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	90	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
16	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	92-93	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
17	NG. XUÂN THANH	CLO	84	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN BÌNH THUẬN	CLO	72-73	2	10		65	ANTOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN BA HUNG	CLO	87	1	5		80	DVL	Vietnamese
20	ĐINH VIỆT DŨNG	CLO	88	1	4		55	DVL	Vietnamese
21	VALEEV IREK Đ.	RP3	77	1	5	40	80	KH-THAC	Russian
22	HỒ VĂN LUÔNG	RP3	75-76	2	8		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	21	110	1.435	70	17		
2	RP3	2	3	13	150	40	5		
TOTAL		22	24	123	1.585	110	22		
WEIGHT KG				123	1.585	110			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TTC2 - TD1	CREW: Vận - D Nam - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BAEV	TTC2				30	82	ANTOAN	Russian
2	PHUNG MINH HIEU	TTC2	26	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TELESHENO I.A	TD1	71	1	14		115	KHOAN	Russian
4	PHAM HOA VIET	TD1	68-69	2	13		75	YTE	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	83	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	90	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TUONG TU	TD1	78	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	LAI DUC LAM	TD1	76	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN PHI HUNG	TD1	74	1	8	60	84	KHOAN	Vietnamese
10	LE VIET THANH	TD1	84-85	2	15		73	KHOAN	Vietnamese
11	LUONG TAN HAI*MC-PVD	TD1	72	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
12	CU THANH NHAN*CAM-PVDT	TD1	73	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
13	DO QUANG LUC	TD1	88-89	2	14		63	KHOAN	Vietnamese
14	VU DINH PHONG	TD1	87	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	HA MINH TUAN	TD1	77	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN NGOC THAI	TD1	86	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DUY TAN*TD-PVDT	TD1	75	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DUY KHIEM	TD1	70	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
19	VUONG KIEN QUOC	TD1	79	1	8		78	DVL	Vietnamese
20	BUI TUAN THANH	TD1	66	1	5		54	PSV	Vietnamese
21	DANG THE THANH	TD1	67	1	6		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN DUC HUNG	TD1	65	1	3		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	2	1	5	157	30	0		
2	TD1	20	23	148	1.447	60	22		
TOTAL		22	24	153	1.604	90	22		
WEIGHT KG				153	1.604	90			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 3	TO: P6 - PPD	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNIAVSKIY D S	P6	17	1	10		106	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VINH QUANG	P6	01-02	2	7		72	YTE	Vietnamese
3	PIATOV S.V	P6	18	1	12		92	KH-THAC	Russian
4	VŨ VĂN HOAN	P6	12	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	THAI TRỌNG BÌNH	P6	16	1	12		83	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG THỌ TAM	P6	07-08	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	09	1	10	20	72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NHÂN	P6					72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NHẬT THÀNH	P6	19	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	HA DUY ĐÔNG	P6	13	1	4		86	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN KHUÔNG	P6	10-11	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	05	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HUY THAI	P6	06	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI THỨC PHÚC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG THAI ANH	P6	03-04	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG VAN CUONG	P6	15	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
17	HA XUAN THANH	P6	14	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG MINH HIỂU	PPD	08-09	2	10		68	KHI	Vietnamese
19	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	10	1	5	105	60	KHI	Vietnamese
20	ĐỖ MINH QUÂN	PPD	02,11	2	12		98	KHI	Vietnamese
21	KHAITONOV IOC	PPD	03-04	2	12		76	KHI	Russian
22	BERNHIKOV V.N	PPD	01	1	6		110	KHI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	17	19	121	1.292	20	13		
2	PPD	5	8	45	412	105	9		
TOTAL		22	27	166	1.704	125	22		
WEIGHT KG				166	1.704	125			

GRAND TOAL: 1.995 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: TD1 - AMD	CREW: Thanh - VThắng - Huy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN DINH TU	TD1	64	1	7	40	67	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN SY	TD1	62	1	3		55	PSV	Vietnamese
3	LE XUAN TINH	TD1					93	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN TAI	TD1	67	1	4		67	PSV	Vietnamese
5	DINH KHAC THACH	TD1					62	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN BA HUNG	TD1	63	1	8		55	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VO BA LINH	AMD	89	1	13		70	HLJOC	Vietnamese
8	CAO HUU CHIEU	AMD	97-98	2	15		54	HLJOC	Vietnamese
9	TRAN ANH QUAN	AMD	93-94	2	12		72	TLJOC	Vietnamese
10	LE XUAN TUAN	AMD	95-96	2	13		57	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN TRUNG KIEN	AMD	97	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
12	LE ANH MINH	AMD	90	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
13	LE HUU HA	AMD	91	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VAN PHU	AMD	200	1	6		62	THIEN NA	Vietnamese
15	HOANG MINH THU	AMD	99	1	10		65	THIEN NA	Vietnamese
16	HOANG VAN SAU	AMD	92	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN TU	AMD	94	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DINH CU	AMD	95-96	2	20		62	KH-THAC	Vietnamese
19	LE XUAN HAI	AMD	92	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG TRUNG KIEN	AMD	93	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
21	LE THANH DANH	AMD	98-99	2	9		65	KHAI THA	Vietnamese
22	DUONG CHI PHONG	AMD	800	1	5		67	KHAI THA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	4	22	399	40	1		
2	AMD	16	21	156	1.049	0	21		
TOTAL		22	25	178	1.448	40	22		
WEIGHT KG				178	1.448	40			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: P8 - RP1	CREW: Vận - ĐNam - Luy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAZAREV A.V	P8	69	1	8		79	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN KIM SƠN	P8	15	1	4	108	70	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN QUYEN	P8	16	1	4	8	65	YTE	Vietnamese
4	LÊ TRƯỜNG SA	P8	20	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM PHƯƠNG NAM	P8	13	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	24	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO NGUYỄN HUNG	P8	10	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P8	11-12	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO TIẾN ĐẠT	P8	18-19	2	13		76	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH TRÍ	P8	22-23	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THÀNH NAM	P8	26	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TẠNH	P8	21	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHÙNG HÀ TÀI	P8	17	1	5		97	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	25	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
16	THÁI QUÂN**	P8	30-31	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĨNH DŨNG	P8	14	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TRONG NHAT HUY	RP1				65	70	YTE	Vietnamese
19	TRAN NGOC BA	RP1					75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	17	20	110	1.210	108	13		THAO 2 GHE DOI CHO CANG
2	RP1	2	0	0	145	65	5		
TOTAL		19	20	110	1.355	181	18		
WEIGHT KG				110	1.355	181			

GRAND TOAL: 1.646 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	TO: CTK3 - VSP01	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Thanh - VThắng - Huy	ETA: 11:30
vang-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	CTK3	87	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
2	TRINH MINH ĐỨC	CTK3	88	1	7	40	65	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG VINH	CTK3	85	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI DINH PHI	CTK3	86	1	4		60	NIPI	Vietnamese
5	ROMANOV	VSP01	95	1	7		120	KH-THAC	Russian
6	LÊ XUÂN QUÝ	VSP01	80-81	2	17		65	YTE	Vietnamese
7	TOUBOCHKIN	VSP01	78	1	5		80	KH-THAC	Russian
8	PIAM VAN DUC	VSP01	82-83	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN BẮC	VSP01	92	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN SƠN	VSP01	79	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	86	1	4	50	60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	89	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
13	BORVINKY	VSP01	93	1	15		86	KH-THAC	Russian
14	LÊ THANH TUẤN	VSP01	88	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	84	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	87	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MANH TUẤN	VSP01	94	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
19	TÔ HÙNG DŨNG	VSP01	96-97	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	90	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	HUỲNH HẢI	VSP01	91	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU TOÀN	VSP01	85	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	20	290	40	0		
2	VSP01	18	20	131	1.340	100	22		
TOTAL		22	24	151	1.630	140	22		
WEIGHT KG				151	1.630	140			

GRAND TOAL: 1.921 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 08	TO: PPD - P4	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG HIEN	PPD	17	1	5	20	57	KHI	Vietnamese
2	DOAN VIET DIEP	PPD	20-21	2	9		60	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TA	PPD	07	1	5		75	KHI	Vietnamese
4	PHAM HAI QUANG	PPD	16	1	5		76	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN ANH TAI	PPD	19	1	9		74	KHI	Vietnamese
6	TRINH CONG BINH	PPD	18	1	8		63	KHI	Vietnamese
7	TRUONG THANH GIAP	P4	03	1	4	40	77	KHI	Vietnamese
8	PHAM TRAI	P4	06	1	4		71	KHI	Vietnamese
9	PHAM MONG THANH	P4	56	1	3		73	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN DANG TUAN	P4	04	1	5		72	KHI	Vietnamese
11	TA XUAN HIEU	P4	54	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	KOLECHIK A.IO	P4	13	1	8	72	104	KHI	Russian
13	PHAM DUC HIEP	P4	08	1	6		77	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VIET NGOC	P4	07	1	6		70	KHI	Vietnamese
15	VU DINH CUONG	P4	53	1	6		73	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN MINH CANG	P4	55	1	5		73	KHI	Vietnamese
17	PHAN HONG TAM	P4	11-12	2	15		59	KHI	Vietnamese
18	BUI DUC CHINH	P4	10	1	10		65	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TAI	P4	09	1	4		70	KHI	Vietnamese
20	PHAN DINH NHAM	P4	01-02	2	17		60	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG TRUONG	P4	05	1	4		76	KHI	Vietnamese
22	LE TRUNG LAM	P4	14	1	3		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	6	7	41	405	20	2		
2	P4	16	18	105	1.155	112	20		
TOTAL		22	25	146	1.560	132	22		
WEIGHT KG				146	1.560	132			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	TO: RC3 - CLO - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Hôi - MTHAO - Toan	ETA: 13:30
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NAM	RC3	03-05	3	17	50	85	CODIEN	Vietnamese
2	HA MANH HOANG	RC3	01-02	2	12	16	70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TUÂN	CLO	85-86	2	8		75	PSV	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG ĐIỀN	CLO	87	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	LÊ MINH MINH	CLO	84	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	HOANG HUU THU	CLO	91	1	5		75	PSV	Vietnamese
7	VU MANH HUONG	CLO	90	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	88	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TUNG	CLO	89	1	10		74	PSV	Vietnamese
10	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	30	1	6		88	KHI	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THANH	PPD	31	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	BUI THANH	PPD	32	1	4		63	KHI	Vietnamese
13	PHẠM XUAN HUNG	PPD	26	1	5		80	PSV	Vietnamese
14	PHẠM TUÂN VIỆT	PPD	27	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN NAM	PPD	29	1	6		67	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC HÒA	PPD	43	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HAI	PPD	23-25	3	17	30	65	KHI	Vietnamese
18	ARTIUSHIN	PPD	28	1	15	100	95	ANTOAN	Rus
19	NGUYỄN HUY SƠN	PPD					65	KHI	Vietnamese
20	ĐO VĂN THANH	PPD	33	1	7		87	KHI	Vietnamese
21	THAI ĐOÀN BÌNH	PPD	34	1	5		75	NIPI	Vietnamese
22	TRẦN VĂN HIẾU	PPD	35	1	5		78	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	2	5	29	155	66	1		
2	CLO	7	8	43	504	0	8		
3	PPD	13	14	87	983	130	13		
TOTAL		22	27	159	1.642	196	22		
WEIGHT KG				159	1.642	196			

GRAND TOAL: 1.997 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	TO: TTC1 - TTC2 - P8	CREW: Vận - Mạnh - Luy	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG HIẾU	TTC1	66	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN LINH HOẠT	TTC1	49	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN SON TÙNG	TTC1	47	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG TIEN DUNG	TTC1	50	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG HUY	TTC1	46	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ NGỌC THANH	TTC1	54	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN TRƯỞNG	TTC1	51-52	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THÁI SƠN	TTC1	53	1	10	88	70	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VĂN GIANG	TTC1	65	1	10	30	75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM ĐÌNH TUẤN	TTC1	48	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
11	NG VĂN HÙNG	TTC1					70	GETRACO	Vietnamese
12	LÊ PHƯƠNG	TTC2	27	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯU VĂN AN	TTC2	30	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN TUẤN	TTC2	28	1	7		52	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LINH	TTC2	29	1	9		68	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8					60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	37	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	36	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN MINH	P8	38	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUANG HUY	P8	35	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG TRI NAM	P8					77	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN TRI	P8	34	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	11	11	86	776	118	5		
2	TTC2	4	4	25	240	0	6		
3	P8	7	5	25	456	0	11		
TOTAL		22	20	136	1.472	118	22		
WEIGHT KG				136	1.472	118			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:02
FLIGHT: 11	TO: VSP01 - P8 - P6	CREW: VThắng - MMinh - NNam	ETA: 13:40
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH TIEN BINH	VSP01	35-36	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN THANH HA	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN THUY	VSP01	34	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	04	1	4	20	55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	03	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
6	DO DINH VAN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUY DONG	VSP01	33	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN THANH LOI	VSP01	37	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN DUY LAI	VSP01	30-32	3	18		80	TRUONG	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THUY	VSP01	38	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN BA HOANG	P8	33	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG THANH GIANG	P6	26	1	12	80	68	GETRACO	Vietnamese
13	LE QUANG MINH	P6					80	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG TRỌNG GIAO	P6	31	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN BUI TOAN	P6	29-30	2	13		59	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUNG	P6	28	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN XUAN KHANH	P6	27	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
18	LE DAI THANH	P6	24	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN CANH HIEN	P6	21	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
20	PHAN VAN HAU	P6	23	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
21	VU VIET SON	P6	22	1	5		58	GETRACO	Vietnamese
22	TRAN QUOC DOANH	P6	25	1	4		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	10	11	66	727	20	5		
2	P8	1	1	8	56	0	0		
3	P6	11	11	66	723	80	17		
TOTAL		22	23	140	1.506	100	22		
WEIGHT KG				140	1.506	100			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:00
FLIGHT: 12	TO: TGTH5 - AMD	CREW: Hôi - MTHAO - Toan	ETA: 15:40
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU LUẬT	TGTH5	30	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	78,800	2	10		56	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN THUY	AMD	10	1	6		74	THIEN NA	Vietnamese
4	PHẠM LÊ THAI ĐẠO	AMD	08-09	2	11		68	THIEN NA	Vietnamese
5	TRẦN HỮU ĐỨC	AMD	20	1	9		80	THIEN NA	Vietnamese
6	VÕ VĂN THUẬN	AMD	23	1	9		50	THIEN NA	Vietnamese
7	LŨ QUỐC KHANH	AMD	07	1	7		60	THIEN NA	Vietnamese
8	HUYNH VĂN HẾT	AMD	14-15	2	10		63	THIEN NA	Vietnamese
9	TRÌNH HỮU HIẾU	AMD	21	1	10		72	THIEN NA	Vietnamese
10	LÊ VĂN ĐẠO	AMD	22	1	5		63	THIEN NA	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG LINH	AMD	16	1	7		69	THIEN NA	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	17-18	2	10		57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DAN	AMD	27	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG ĐÌNH VINH	AMD	04-05	2	13	7	70	KH-THAC	Vietnamese
15	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	01	1	5	20	60	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THUY	AMD	26	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
17	LE PHONG VIEN	AMD	12	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	AMD	11	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH TRƯƠNG PHI	AMD	19	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM TUẤN ANH	AMD	24-25	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN MINH	AMD	13	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	03	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	2	3	13	123	0	2		
2	AMD	20	25	157	1.342	27	20		
TOTAL		22	28	170	1.465	27	22		
WEIGHT KG				170	1.465	27			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN